THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 59/2013/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của ngành Tài chính gồm những tài liệu, số liệu trong phạm vi sau:

1. Tài liệu, số liệu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ để báo cáo hoặc xin chỉ đạo về chủ trương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước đối với những lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dự trữ nhà nước.

2. Tài liệu, số liệu về quân số, tài sản chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các số liệu chi tiết về dự toán và quyết toán chi ngân sách cho việc phòng thủ đất nước, quốc phòng, an ninh quốc gia và đối ngoại.

3. Chủ trương và chỉ thị đặc biệt quan trọng của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực tài chính chưa công bố hoặc không công bố.

4. Thông tin về dự trữ tài chính quốc gia (vàng, bạc, đá quý, kim loại quý hiếm, ngoại tệ) chưa công bố hoặc không công bố.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về ngân sách đặc biệt cho phòng thủ đất nước (chiến lược bảo vệ Tổ quốc), an ninh quốc gia và đối ngoại.

6. Phương án ngân sách nhà nước đang trình cấp có thẩm quyền trong trường hợp có biến động lớn về tổng thể và cơ cấu ngân sách.

7. Các báo cáo, văn bản khác có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành tài chính gồm những tài liệu, số liệu trong phạm vi sau:

1. Tài liệu, số liệu về việc vay, viện trợ nước ngoài cho Việt Nam thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng chưa công bố hoặc không công bố.

2. Kế hoạch dài hạn về dự trữ quốc gia, số liệu tuyệt đối về tồn kho các loại hàng dự trữ nhà nước.

3. Hệ thống mạng lưới, cơ sở bí mật; hồ sơ, tài liệu liên quan đến mạng lưới, cơ sở bí mật; số liệu về trang thiết bị trinh sát kỹ thuật của cơ quan hải quan.

4. Thông tin về xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí, khí tài nhằm bảo vệ lợi ích, chủ quyền và an ninh quốc gia.

5. Tin tức, tài liệu, kế hoạch trao đổi, phối hợp giữa cơ quan quản lý, giám sát thị trường chứng khoán với các ngành liên quan có ảnh hưởng lớn đến hoạt động thị trường chứng khoán và hoạt động kinh tế, xã hội hoặc liên quan đến cam kết quốc tế phải bí mật, chưa công bố hoặc không công bố.

6. Các báo cáo, văn bản khác có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2013 và thay thế Quyết định số 124/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b). XH 500

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

Số:2301/SY-VP

Nơi nhận:
- TCT; TCHQ;KBNN
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2013

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Chí Thanh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn